TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2021
V/v tranh chấp về HN & GĐ- ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

Ông Lê Quang Thanh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 307/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 559, đường Nguyễn Hữu Kiến, Tổ 18, ấp Hòa Long, xã H, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp;

Bị đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 342, đường Phạm Hữu Lầu, Tổ 31, Khóm 4, Phường A, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp;

(Anh T có mặt tại phiên tòa, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 42, cấp ngày 01/6/2005.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng

đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được. Hai bên ly thân từ năm 2014 đến nay. Sau khi ly thân từ năm 2014 đến nay chị L không còn sinh sống ở địa phương, đi đâu gia đình không biết.

Ngày 08/12/2020 anh T có làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị L mất tích để giải quyết ly hôn giữa anh T và chị L.

Ngày 10/6/2021 Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự "V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích" số 06/2021/QĐST-VDS, nội dung "Tuyên bố chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 342, đường Phạm Hữu Lầu, Tổ 31, Khóm 4, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mất tích.

Anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, anh T yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 10/4/2002. Hiện nay con chung đang sống chung với anh T, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 10 tháng 6 năm 2021 đến nay. Theo kết quả xác minh số 19/CAP ngày 15/12/2021 của Công an Phường A, thành phố Cao Lãnh đã xác nhận nhân khẩu Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 342, đường Phạm Hữu Lầu, Tổ 31, Khóm 4, Phường A, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp từ ngày 10/6/2021 đến nay không sinh sống tại địa chỉ trên. Do đó, Tòa án không triệu tập được chị L để hòa giải mà chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tuy nhiên, từ khi thụ lý vụ án đến nay Tòa án đã niêm yết đầy đủ thủ tục tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Đến ngày 09/12/2021 phiên tòa xét xử lần thứ nhất và vắng mặt chị L nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa nhằm bảo đảm quyền lợi cho chị L, đến ngày 30/12/2021 phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng chị L vẫn không có mặt tại phiên tòa nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án với chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của chị L để xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn. Bị đơn chị L có địa chỉ cuối cùng tại Số 342, đường Phạm Hữu Lầu, Tổ 31, Khóm 4,

Phường A, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của anh T và chị L được xác lập năm 2005, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên quan hệ hôn nhân của anh T và chị L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và ly thân từ năm 2014 đến nay. Lý do, anh T yêu cầu ly hôn vì chị L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ vào quyết định số 06/2021/QĐST-VDS ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tuyên bố chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 342, đường Phạm Hữu Lầu, Tổ 31, Khóm 4, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mất tích. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa lần thứ 2 nhưng chị L vẫn vắng mặt. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Nguyễn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 10/4/2002. Hiện nay con chung đang sống chung với anh T, con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh T xác định là không có, chị L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh T xác định là không có, chị L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà anh đã nộp tạm ứng.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228, 235; 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với một người bị Tòa án tuyên bố đã mất tích của anh Nguyễn T đối với chị Nguyễn Thị L.

Anh Nguyễn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

- *Về con chung*: Thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Tấn Thành, sinh ngày 10/4/2002. Hiện nay con chung đang sống chung với anh Lợi, con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Nguyễn T xác định là không có, chị Nguyễn Thị L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Nguyễn T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004751 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (do Triệu Trọng Đ nộp thay).

Anh Nguyễn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND Phường A, TPCL;
(KH số 42/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Mỹ